

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 04-7-2022
V/v Tranh chấp về ly hôn
và nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Kim Khánh

2. Ông Vũ Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Trương Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2022/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc: “ Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 42/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Trọng A, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ: 36B, phường ET, TP. BMT, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1995, có mặt.

Địa chỉ: 100 LG 6, TPP 2, phường KX, TP. BMT, tỉnh Đắk Lắk.

** Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Phan Trọng A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn anh Phan Trọng A trình bày:***

Tôi với cô Nguyễn Thị Thanh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND phường ET, thành phố BMT vào ngày 07/01/2020.

Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung: Cháu Phan Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 16/7/2017 và Phan Trọng K, sinh ngày 29/6/2020.

Thời gian đầu vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường hay làm những việc trái ý nhau. Mặc dù, tôi nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm để vợ chồng giữ gìn hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nhưng cô L vẫn không chịu thay đổi mà còn không có trách nhiệm với gia đình con cái, nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được. Dù hai bên gia đình đã nhiều lần hoà giải nhưng vẫn không thể hàn gắn được nên tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Nguyễn Thị Thanh L.

Về con chung: Tôi đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Quỳnh T cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Trọng K tôi đồng ý để cho cô L trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết phần trợ cấp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:***

Tôi và anh Phan Trọng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk ngày 07/01/2020. Chúng tôi chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tôi và anh Trọng A về tính cách không hợp nhau, anh Trọng A ham chơi không quan tâm chăm sóc đến gia đình và vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn được, anh Trọng A nhiều lần đánh tôi bị thương tích nên tôi và hai con đã chuyển ra ngoài sống riêng và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tôi xác định tôi không còn tình cảm với anh Trọng A nữa, anh Trọng A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với tôi thì tôi đồng ý.

Về con chung: Tôi và anh Phan Trọng A có hai con chung là Phan Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 16/7/2017 và Phan Trọng K, sinh ngày 29/6/2020, hiện các con chung còn nhỏ đang sống cùng với tôi và do tôi trực tiếp chăm sóc

và nuôi dưỡng. Kể từ khi sinh các con chung, anh Trọng A thiếu trách nhiệm trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con và cũng không có thu nhập ổn định nên không phụ giúp tôi nuôi con. Anh Trọng A chỉ ham chơi game mà không tu chí làm ăn, không lo lắng quan tâm, chăm sóc đến gia đình con cái. Vì vậy, tôi có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu T và cháu K cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh Trọng A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số 42/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- *Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

- *Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;*

- *Áp dụng: Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Trọng A về ly hôn, nuôi con chung;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Trọng A và chị Nguyễn Thị Thanh L;

2. *Về con chung:* Giao 02 con chung là Phan Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 16/7/2017 và Phan Trọng K, sinh ngày 29/6/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phan Trọng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Phan Nguyễn Quỳnh T và Phan Trọng K mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2022 nguyên đơn anh Phan Trọng A kháng cáo một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết giao con chung cháu Phan Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 16/7/2017 cho anh Phan Trọng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Phan Trọng A giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá đại diện Viện kiểm sát cho rằng, kháng cáo của anh Phan Trọng A là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Phan Trọng A, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2022/HNGĐ-ST ngày 20/4/2022, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phan Trọng A làm trong hạn luật định, anh A đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn anh Phan Trọng A Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Phan Trọng A và chị Nguyễn Thị Thanh L có hai con chung là Phan Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 16/7/2017 và Phan Trọng K, sinh ngày 29/6/2020. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh Trọng A và chị L đã thỏa thuận giao cháu Phan Trọng K cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bản án sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của anh A và chị L là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với cháu Phan Nguyễn Quỳnh T cả anh A và chị L đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại cấp sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thanh L cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện chị có quyền sử dụng đất đứng tên riêng, hiện nay làm công việc kinh doanh với mức thu nhập ổn định; anh Phan Trọng A trình bày anh làm công việc khung, nhôm cửa sắt tại cửa hàng của họ hàng với thu nhập 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm anh A có cung cấp thêm tài liệu mới (hợp đồng lao động, bảng xác nhận tiền lương) thể hiện ngoài công việc làm khung nhôm, cửa sắt anh còn làm nhân viên kỹ thuật của Công ty TNHH tổ chức sự kiện và thời trang TB với mức lương chính 15.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, anh A cũng có công việc và mức thu nhập ổn định, hiện tại anh A đang chung sống với bố mẹ đẻ tại địa chỉ số 36B, phường ET, TP. BMT là địa bàn có đủ điều kiện để có thể đảm bảo cho con sinh hoạt, học hành.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định cả anh Phan Trọng A và chị Nguyễn Thị Thanh L đều có đủ khả năng để có thể đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh Phan Trọng A và chị Nguyễn Thị Thanh L có hai con chung, việc mỗi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một con chung sẽ đảm bảo cho các cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất. Bản án sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện của anh A, chị L giao cháu Phan Trọng K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của anh Phan Trọng A, giao cháu Phan Nguyễn Quỳnh T cho anh Phan Trọng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những phân tích nhận định nêu trên xét thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Phan Trọng A – sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do đơn kháng cáo được chấp nhận nên nguyên đơn anh Phan Trọng A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS, chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Phan Trọng A – sửa một phần Bản án hôn nhân sơ thẩm số 42/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] - Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Trọng A và chị Nguyễn Thị Thanh L;

2. Về con chung: Giao cháu Phan Trọng K, sinh ngày 29/6/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Phan Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 16/7/2017 cho anh Phan Trọng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phan Trọng A, chị Nguyễn Thị Thanh L có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Trọng A tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh A đã nộp (ông Lê Thanh K nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0012092 ngày 27 tháng 12 năm 2022.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phan Trọng A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại 300.0000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0012833 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng